

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Công văn số 1360/SGDDĐT-KHTC ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Cần Thơ về việc báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều về kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Trường Mầm non Thực Hành xây dựng phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019, ước thực hiện kế hoạch 2020 và tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu

Năm 2019 tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ XIII, Nghị quyết đại hội quận Ninh Kiều lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Tháng 01 năm 2018 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 theo giấy chứng nhận số 118/KTKĐCLGD ngày 29 tháng 01 năm 2018.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2019, ước thực hiện năm 2020 và tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển giáo dục mầm non.

2.1.1. Về tình hình phát triển mạng lưới trường, lớp học, công tác tuyển sinh và huy động trẻ thực hiện phổ cập GDMN.

Tổng hợp số nhóm/lớp và số trẻ giai đoạn 2016 - 2020

| Năm học | Tổng Số nhóm/lớp | | Tổng số học sinh | |
|-----------|------------------|----------|------------------|--------|
| | Nhà trẻ | Mẫu giáo | Trẻ NT | Trẻ MG |
| 2015-2016 | 2 | 9 | 46 | 309 |
| 2016-2017 | 1 | 9 | 39 | 318 |
| 2017-2018 | 1 | 9 | 50 | 311 |
| 2018-2019 | 1 | 9 | 35 | 273 |
| 2019-2020 | 1 | 8 | 36 | 259 |

Đảm bảo chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp. Duy trì sĩ số trung bình hàng năm đạt 101.89% (Trong đó trẻ MG 5 tuổi đạt 100%). Duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ bình quân hàng tháng đạt trên 90%.

Thực hiện và duy trì tốt công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi: Tuyên truyền tới CBQL, GV, NV trong nhà trường và cộng đồng, đặc biệt là tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về các điều kiện và tiêu chuẩn PCGD. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho lớp mẫu giáo 5 tuổi. Hàng năm được ủy ban nhân dân quận kiểm tra, công nhận và duy trì đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

2.1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển GDMN

*** Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng vệ sinh phòng bệnh**

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đảm bảo các chỉ tiêu đề ra cụ thể như sau:

100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Tổ chức khám sức khỏe và cân đo trẻ theo định kỳ, đảm bảo 100% trẻ được theo dõi theo biểu đồ tăng trưởng. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi hàng năm xuống còn dưới 2%.

Thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe trẻ em và Tổ tự quản kết hợp xây dựng kế hoạch xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự đảm bảo công tác an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. Trong năm học qua không xảy ra trường hợp tai nạn nào cho trẻ tại trường Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi ở trường mầm non về cả thể chất và tinh thần.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên ký cam kết không vi phạm.

Tăng cường nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. Tăng cường tuyên truyền công tác phòng chống dịch Covid-19 qua bản tin, phát loa phát thanh, nắm lịch trình di chuyển và tình hình sức khỏe của trẻ, CBQL-GV-NV trong thời gian nghỉ dịch bệnh covid-19. Trang bị thêm thiết bị y tế như: thiết bị đo thân nhiệt cho trẻ, bổ sung tủ thuốc y tế, trang bị thêm khẩu trang y tế, nước rửa tay khô, xà bông rửa tay và các chất tẩy rửa vệ sinh phòng, lớp....Thực hiện treo bangol tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh.

Vào thời điểm đầu năm 2020, mặc dù dịch bệnh xảy ra tại một số tỉnh, thành phố đã ảnh hưởng không ít đến việc dạy và học, tuy nhiên nhà trường đã chủ động xây dựng điều chỉnh chương trình giáo dục phù hợp với thời gian học tập nhằm đảm bảo nội dung kiến thức cho trẻ MG 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1.

*** Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN**

Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Tổ chức có hiệu quả việc thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với độ tuổi; đẩy mạnh tích hợp, chú trọng giáo dục đạo đức, hình thành và phát triển kỹ năng sống, hiểu biết xã hội phù hợp với độ tuổi của trẻ. Thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” ở tất cả các nhóm lớp.

Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phong phú để phát huy hoạt động tích cực ở trẻ như: tổ chức các hội thi, lễ hội, hoạt động tham quan trải nghiệm dành cho trẻ mẫu giáo...

Nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ, phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non” Thường xuyên lồng ghép giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào chương trình học tập của trẻ. Tăng cường các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong CSGD trẻ và công tác quản lý.

Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng 09 chuyên đề về chuyên môn nghiệp vụ cho 100% đội ngũ CBQL-GV nhà trường theo các nội dung đã được phê duyệt. Duy trì tổ chức các hoạt động GD như: các hoạt động tham quan, trải nghiệm, ...

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm giai đoạn 2016 - 2020

2.2.1. Thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm

a. Phát triển quy mô trường lớp học sinh:

- Tổng số trẻ: 295 trẻ/09 nhóm, lớp. Trong đó nhà trẻ: 36 trẻ/01 nhóm, mẫu giáo: 259 trẻ/08 lớp (Giảm 13 trẻ so cùng kỳ năm qua)

b. Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL nhà trường:

- Tổng hợp trình độ CMNV đội ngũ giáo viên đến thời điểm 2020

+ Tổng số CBQL, GV, NV: 33, Nữ 31, Đảng viên: 12; Trong đó: Biên chế: 25, Hợp đồng lao động: 08.

+ CBQL: 3; trên chuẩn 3; đạt tỷ lệ 100%

+ GV: 20 đạt chuẩn: 18/20, tỷ lệ: 90%; trên chuẩn: 12, tỷ lệ: 60%; chưa đạt chuẩn: 02, tỷ lệ 10% (08/08 GV đang học nâng chuẩn ĐHMN).

| TT | Năm học | Tổng số GV | THSP | | CĐSP | | ĐHSP | | Ghi chú Đang học nâng chuẩn (CĐ,ĐH MN) |
|----|-----------|------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---|
| | | | Tổng số | Tỷ lệ % | Tổng số | Tỷ lệ % | Tổng số | Tỷ lệ % | |
| 1 | 2015-2016 | 24 | 03 | 12.5 | 11 | 45.83 | 10 | 41.67 | |
| 2 | 2016-2017 | 21 | 03 | 14.29 | 08 | 38.10 | 10 | 47.62 | |
| 3 | 2017-2018 | 20 | 02 | 10 | 06 | 30 | 12 | 60 | |
| 4 | 2018-2019 | 20 | 02 | 10 | 06 | 30 | 12 | 60 | 06 GV |
| 5 | 2019-2020 | 20 | 02 | 10 | 06 | 30 | 12 | 60 | 08 GV |

*** Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2020.

Tập trung vào nội dung Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị. Triển khai các yêu cầu về tự học bồi dưỡng thường xuyên cho 100% giáo viên. Cung cấp các tài liệu, các module bài học cho giáo viên tham khảo, hàng tháng có kiểm tra kết quả học tập của giáo viên và định hướng cho giáo viên vận dụng các nội dung đã học vào công tác giảng dạy đạt hiệu quả.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng GVMN II, hạng III và các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định. Năm 2018 nhà trường đã tạo điều kiện cho 06 giáo viên tham gia học lớp nâng chuẩn đại học mầm non (GV học kinh phí tự túc). Năm 2019 tiếp tục tạo điều kiện cho 02 GV tham gia học nâng chuẩn đại học mầm non và 01 CBQL tham gia học cao học chuyên ngành quản lý giáo dục. Năm 2020 cử 02 giáo viên là tổ khối trưởng chuyên môn học lớp trung cấp chính trị .

Triển khai thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của GV và CBQL cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các chuẩn đã được Bộ GD&ĐT ban hành.

- Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 3/3 CBQL xếp loại khá – Tỷ lệ 100%

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN: 20 GV, loại Khá 15, tỷ lệ: 75%, Đạt 5, tỷ lệ: 25%

*** Công tác quy hoạch dự nguồn, bổ nhiệm thuyên chuyển, đối với CB,GV**

Tổ chức rà soát định mức giáo viên/lớp; tham mưu các giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

Biên chế được giao năm 2020: 26, tổng số biên chế hiện có: 25, chờ tuyển dụng: 01

Đơn vị đã hoàn thiện đề án vị trí việc làm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012, Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính Phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Thực hiện nghiêm túc phân công nhiệm vụ CBQL, GV,NV đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong giai đoạn 2015-2020 nhà trường đã thực hiện quy hoạch dự nguồn 2 chức danh Hiệu trưởng và 04 chức danh phó hiệu trưởng. Thực hiện đúng các hồ sơ thủ tục nghỉ hưu, nghỉ việc, thuyên chuyển đối với CBQL,GV,NV.

c. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, cập nhật đầy đủ các phần mềm đúng theo quy định và tổ chức ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng. Tiếp tục sử dụng các phần mềm trong hệ thống quản trị nhà trường mầm non như: quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý bán trú, ...

Xây dựng nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và GVMN theo hình thức trực tuyến; từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học trực tuyến đáp ứng trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai...

d. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong GDMN

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN. Tổ chức một số hoạt động có ứng dụng phương pháp Steam, Montessori, tham quan học tập các đơn vị trường trong quận.

e. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng hoạt động GDMN

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Ưu tiên đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT, các cơ sở GDMN làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ; bố trí kinh phí và huy động mọi nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non ở đơn vị.

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo mỗi phòng/lớp có nhà vệ sinh riêng cho trẻ, trường có phòng GD thể chất riêng, các lớp có trang bị máy tính bài cài đặt Kidsmart đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Phòng, lớp thoáng mát, sạch sẽ. Có đầy đủ hệ thống tủ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. (THY)

2.2.2. Thực hiện 5 giải pháp

a. Hoàn thiện thể chế, thực hiện cải cách hành chính trong GDMN

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản

trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ, sổ sách so với quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện hồ sơ sổ sách, kiểm tra và báo cáo. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

Chủ động thực hiện công tác tham mưu các cấp quản lý và chính quyền địa phương, xây dựng quy chế lề lối làm việc, phân công trách nhiệm cụ thể từng tổ chức, bộ phận trong đơn vị.

b. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL

Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục có những chuyển biến tích cực thực hiện nghiêm túc triển khai đến đội ngũ các văn bản như Luật dân sự, Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non, Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi bổ sung năm 2013, triển khai thực hiện các chế độ chính sách học phí và công tác quản lý các khoản thu, chi trong nhà trường, thực hiện tuyên truyền và hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.... Thực hiện bổ sung tủ sách pháp luật của đơn vị.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát về tinh thần tự giác, và những chuyển biến về mức độ nhận thức, về tinh thần tự học, tự rèn, về tu dưỡng đạo đức thực hiện các nội dung đã đăng ký gắn với thực hiện nhiệm vụ được giao trong đơn vị.

c. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non

Năm 2020 nhà trường được đòi qua cơ sở mới khang trang hơn đáp ứng các điều kiện về trang thiết bị phòng lớp đảm bảo an toàn cho trẻ như mỗi phòng học của trẻ có phòng học riêng, có sân ăn rộng rãi, cầu thang có lối thoát hiểm, hệ thống đèn, quạt đầy đủ....

Thường xuyên tham mưu với địa phương, và các ban ngành, tuyên truyền vận động các ban ngành đoàn thể ở địa phương chăm lo cho giáo dục Mầm non, thông qua việc huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường. Tổ chức vận động cha, mẹ trẻ và mạnh thường quân đóng góp theo tinh thần tự nguyện để khen thưởng các phong trào, hội thi của trẻ, chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn rủi ro.

Thực hiện công khai rõ các nguồn thu của nhà trường theo quy định. Tạo sự gắn kết hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đặc biệt là về thống nhất những biện pháp và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động và sử dụng hợp lý nguồn kinh phí vận động từ các tổ chức, cá nhân, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo địa phương, của ngành nhằm tạo sự đồng thuận lớn cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

d. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non

Giai đoạn (2015 - 2020) nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng trường mầm non theo quy định.

Năm 2017 trường đã đề nghị đánh giá ngoài theo Thông tư số 25/TT-BGDĐT và được công nhận đạt chất lượng cấp độ 1 theo Giấy chứng nhận số số 118/KTKĐCLGD ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ.

e. Đẩy mạnh truyền thông về giáo dục mầm non

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Gắn truyền thông với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Tăng tính chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

Thường xuyên phổ biến và hướng dẫn CBQL-GV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.2.3. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV

Đảm bảo chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với VC và người lao động; Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung theo Thông tư số 04/2005/TT-BNV, ngày 05/01/2015 của Bộ nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung cho CB, GV, NV

100% CBQL, GV được hưởng đầy đủ kịp thời chính sách ưu đãi của thành phố theo Nghị Quyết số 11/2013/NQ-HĐND, ngày 12/11/2013 về mức chi hỗ trợ cho GVMN, Nghị Quyết số 23/2015/NQ-HĐND, ngày 27/3/2015 về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường; Nghị Quyết số 12/2013/NQ-HĐND, ngày 11/12/2013 quy định về mức chi cho phổ cập giáo dục.

3. Tình hình dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

3.1. Tình hình thu, chi ngân sách chi thường xuyên và thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện đúng các quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ đảm bảo thực hiện tốt các nội dung thu, chi ngân sách thường xuyên theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, chấp hành tốt luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã được phê duyệt.

Đẩy mạnh phân cấp quản lý, thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, không vi phạm các quy định về quản lý tài chính, nhà trường không xảy ra tình trạng lạm thu hoặc thu sai quy định

Đối với công tác xã hội hóa giáo dục. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho GDMN trong việc cải tạo mua sắm trang thiết bị dạy học đồ dùng đồ chơi. Vận động phụ huynh tham gia nhiều hoạt động có ý nghĩa với trẻ qua các hoạt động lễ hội, hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục như tham quan trải nghiệm, khen thưởng các phong trào hội thi, lễ hội dành cho trẻ, hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn hoặc bị tai nạn rủi ro...

- Tổng số tiền đóng góp kinh phí hoạt động của CMTE từ năm 2016-2020: 263.220.192đ.

3.2. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với giáo dục mầm non.

Thực hiện nghiêm túc công tác thu học phí; các chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về quy chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/11/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với GVMN.

Tổng hợp kết quả thực hiện CDCS cho trẻ MG như sau:

| Năm | Số trẻ | Miễn, giảm học phí | Hỗ trợ chi phí học tập | Hỗ trợ ăn trưa | Ghi chú |
|-------------|---------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|----------------|
| 2016 | 1 | 292.500 | 0 | 0 | |
| 2017 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2018 | 2 | 1.278.000 | 0 | 2.502.000 | |
| 2019 | 1 | 320.000 | 0 | 1.341.000 | |
| 2020 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Cộng | 04 | 1.890.500 | 0 | 3.843.000 | |

3.3. Tình hình ngân sách thành phố và Trung ương hỗ trợ: Không có

3.4 Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi giai đoạn 2016-2020

Nhà trường thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02 năm 2015, đảm bảo tốt các khoản thu, chi, tổ chức quản lý, công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo chấp hành đúng các quy định của pháp luật về phí, lệ phí khi thực hiện các giao dịch hành chính giai đoạn 2016-2020, không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện hoặc tình trạng lạm thu trong đơn vị.

II. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp phát triển giáo dục mầm non , dự toán ngân sách năm 2021 và định hướng xây dựng kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Năm 2021 là năm bản lề thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) của địa phương và Chiến lược phát triển giáo dục 10 năm (2021-2030) Cùng với sự phát triển của giáo dục địa phương, đơn vị trường Mầm non Thực Hành có nhiều thuận lợi, đồng thời cũng không ít khó khăn thách thức.

1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch

- Luật Giáo dục năm 2019.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 44/NQ-CP của chính Phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Nghị quyết số 88/2014/QH của Quốc Hội và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT.

- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể kinh tế- xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017-2025.

- Quyết định số 107/KH-UBND ngày 14/01/2015 của UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 08/7/2019 của UBND thành phố Cần THơ về triển khai thực hiện Đề án “ Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-202” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Công văn số 1258/UBND-Th ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ về xây dựng Kế hoạch kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

- Báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của UBND quận Ninh Kiều, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận giai đoạn 2020-2025 trong đó có GD&ĐT.

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp phát triển giáo dục mầm non năm 2021 và định hướng xây dựng kế hoạch 5 năm (2021-2025)

2.1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp Lãnh đạo, các Ban ngành đoàn thể, sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Trường lớp tương đối khang trang, được trang bị khá đầy đủ về các điều kiện trang thiết bị, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của nhà trường.

Nhà trường được đầu tư cải tạo về điều kiện CSVC phòng lớp khang trang, sạch đẹp, đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động CSGD trẻ.

2.2. Khó khăn

Mặc dù đảm bảo đủ biên chế số lượng giáo viên trên lớp theo thông tư 06/TT- BNV tuy nhiên hàng năm đều có từ 2 giáo viên nghỉ thai sản nên việc bố trí giáo viên thay thế còn gặp nhiều khó khăn do không có nguồn giáo viên dự bị. Bên cạnh đó, một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, còn hạn chế việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, chưa mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp giáo dục.

Năm 2020 đơn vị còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục 2019, và 06 giáo viên học ĐHMN dẫn đến số giáo viên học tham gia học nâng chuẩn khá cao, do giáo viên vừa học vừa làm vì vậy có ảnh hưởng chung đến hoạt động của đơn vị.

Hiện tại nhân viên cấp dưỡng, nhân viên bảo vệ đều là hợp đồng thuê khoán và là lao động hợp đồng thời vụ nên thời gian làm việc không ổn định gây khó khăn cho việc bố trí thực hiện công tác nuôi dưỡng trẻ.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch và giải pháp thực hiện

Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng công tác huy động trẻ độ tuổi mầm non ra lớp thực hiện phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi.

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng các hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng GDMN; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp 1; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 05 tuổi, đặc biệt là trẻ nhà trẻ.

- Duy trì số lớp, số trẻ phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của trường. 09/09 nhóm lớp .

- Huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp đạt tỷ lệ 45%, mẫu giáo đạt 99%. Trẻ MG 5 tuổi đạt 100 %

- Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99 % - Trong đó: trẻ 5 tuổi đạt 100% .

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ trẻ học chuyên cần đạt trên 90 % Trong đó: MG: 92 %, NT: 90 %.

Biện pháp thực hiện

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh theo Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều, Kế hoạch huy động trẻ mầm non ra lớp và tuyển sinh lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Ninh Kiều hàng năm.

Tổ chức tuyên truyền trong cộng đồng tầm quan trọng của công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tham mưu phối hợp với Ban chỉ đạo Xây dựng XHHT-CMC-PCGD phường An Phú xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập GDMN năm 2020, phân công thực hiện rà soát số trẻ trong địa bàn nhất là trẻ 5 tuổi để vận động ra lớp. Tham gia điều tra, phúc tra số trẻ từ 0 –5 tuổi trong địa bàn, ưu tiên thu nhận trẻ 5 tuổi vào trường, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương vận động trẻ 5 tuổi ra lớp để thực hiện công tác phổ cập GDMN. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập và quản lý thông tin, số liệu PCGDMNTENT. Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm PCGDMN.

Bố trí giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn phụ trách các lớp MG 5 tuổi, giữ vững chỉ tiêu phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi trên địa bàn. Tham gia công tác phúc tra trình độ văn hóa hàng năm, cập nhật đầy đủ hồ sơ sổ sách và số liệu trẻ trong độ tuổi.

Mục tiêu 2: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đồ dùng đồ chơi phục vụ CSGD trẻ.

- 100% nhóm, lớp được bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên bổ sung đồ chơi tự tạo cho trẻ hoạt động trong nhóm, lớp
- Hàng năm thực hiện nâng cấp - sửa chữa: Sơn sửa phòng lớp, tu sửa sân trường, sơn sửa đồ chơi thiết bị, cải tạo môi trường xanh, sạch, đẹp,
- 100% các nhóm lớp được trang bị bổ sung đồ dùng ăn uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ dùng chế biến cho nhà bếp.

Biện pháp thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Ưu tiên đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

Tăng cường mua sắm trang thiết bị phục vụ các điều kiện học tập vui chơi cho các lớp MG 5 tuổi tập trung đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN

Bố trí kinh phí và huy động mọi nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non ở đơn vị.

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

- *Chăm sóc nuôi dưỡng:*

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt cho trẻ, phòng tránh các tai nạn gây thương tích cho trẻ tại trường.

+ Nhà trường đạt trên 90% các yêu cầu bảng kiểm và đánh giá trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Không có tai nạn gây thương tích, ngộ độc thực phẩm và xảy ra dịch bệnh lây lan cho trẻ tại trường.

+ Trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” “Trường đạt chuẩn an ninh trật tự”

+ Duy trì tỉ lệ trẻ được ăn bán trú 100%. Đảm bảo năng lượng khẩu phần đúng tiêu chuẩn BGDĐT quy định.

+ Trẻ phát triển bình thường đạt tỉ lệ 90%. Phục hồi trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm đạt tỷ lệ: 90 %.

+ Tăng cân bình quân hàng quý: Bình quân 90% trở lên. Phần đầu không để tăng số trẻ béo phì so với đầu năm học.

- *Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

+ 100% GV có khả năng lập kế hoạch GD thiết kế môi trường theo độ tuổi mình phụ trách, biết tổ chức một số các hoạt động GD theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” và có khả năng UDCNTT.

+ 100% GV có năng lực trong việc tổ chức các hoạt động phát triển cảm xúc tích cực, phát triển tình cảm xã hội, phát triển vận động, phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương; Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp Một.

+ 100% trẻ MG được tham gia các hoạt động trải nghiệm phát triển các kỹ năng XH cần thiết.

+ Kết quả kiến thức, kỹ năng đạt được trên trẻ cuối độ tuổi: MG 90%, NT 85%

Biện pháp thực hiện

Về chăm sóc nuôi dưỡng: Hướng dẫn 100% giáo viên thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp Trung tâm y tế dự phòng quận và y tế phường tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên, nhân viên về chăm sóc dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em nhằm chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng tránh suy dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em. Chủ động phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non.

Đảm bảo chất lượng khẩu phần ăn của trẻ đủ về năng lượng và dinh dưỡng đạt yêu cầu bình quân đối với các chất và năng lượng theo tiêu chuẩn quy định.

Quản lý tốt bữa ăn cho trẻ, thực hiện nghiêm túc chế biến theo quy trình bếp 1 chiều; ký kết hợp đồng thực phẩm với các cơ sở đạt yêu cầu chất lượng và có chứng nhận ATVSTP.

Về thực hiện chương trình GDMN: Thực hiện các giải pháp đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; Bồi dưỡng khả năng phát triển chương trình

GDMN kết hợp hiệu quả các phương pháp giáo dục Steam, Montessori phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tăng cường bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho giáo viên mầm non trong chăm sóc và giáo dục trẻ. Chỉ đạo giáo viên khai thác tốt các hoạt động giáo dục: Lễ hội, vui chơi, lao động, hoạt động nhóm, các tình huống trong cuộc sống... Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua.

* Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua do ngành GD phát động: “Đẩy mạnh phong trào” Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, 100% CBQL, GV, NV thực hiện việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”... nghiêm túc thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo, chủ động xây dựng triển khai bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường và ban hành quyết định theo dõi đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

* Sử dụng đồ dùng phương tiện dạy học: Khuyến khích giáo viên khai thác sử dụng thiết bị và tự làm đồ dùng dạy học khi lên tiết dạy để nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy.

* Đổi mới phương pháp ứng dụng CNTT trong giảng dạy: 100% CBQL, GV ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, tăng cường bổ sung phương tiện và bồi dưỡng GV thực hiện ứng dụng CNTT.

Tăng cường hướng dẫn cho CBQL, GV thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "Lấy trẻ làm trung tâm"; Thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng, ... trong nhà trường

Tổ chức các hoạt động thực hành các chuyên đề, sinh hoạt tổ, khối chuyên môn theo hướng trao đổi thảo luận về các nội dung giáo dục, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tích cực tham gia các phong trào thi đua trong chuyên môn như: Phong trào Hội thi GVMN dạy giỏi, Hội thi “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”...

* Nâng cao chất lượng giảng dạy, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

Tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp, thao giảng, xây dựng các tiết dạy mẫu nhân rộng trong giáo viên.

* Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất đối với trẻ mầm non: Khai thác hiệu quả môi trường giáo dục phát triển thể chất thông qua các hoạt động thể lực, tổ chức các tiết dạy theo hướng đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất lồng ghép vào các hoạt động của trẻ như HĐ ngoài trời, thể dục sáng, thể dục đồng diễn và hội thi “ Bé khỏe bé vui” cấp trường.

* Công tác kiểm tra: Căn cứ kế hoạch của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với tình hình thực tế hàng năm, thành lập Ban kiểm tra thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra. Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và các hoạt động khác trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất chấn chỉnh kỷ cương nề nếp, nội quy, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

*** Mục tiêu 5: Duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong đội ngũ viên chức về công tác tự đánh giá KĐCLGD, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ viên chức về công tác KĐCLGD, công khai kết quả cải tiến chất lượng hàng năm.

Đảm bảo thực hiện và lưu giữ đầy đủ các hồ sơ minh chứng trong nhà trường đến 2022 thực hiện báo cáo tự đánh giá thực hiện quy trình kiểm định 5 năm.

Mục tiêu 6: Phát triển đội ngũ CBQL, GV và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo

* Về phát triển đội ngũ: Đảm bảo mỗi nhóm/lớp có từ 2 giáo viên trở lên theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV. Tuyển dụng đủ số nhân viên phục vụ và nhân viên cấp dưỡng đảm bảo 30 trẻ NT/CD, 50 trẻ MG/CD.

* Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2020-2021:

+ 06/08 GV hoàn thành lớp ĐHMN.

+ 100% nhân viên cấp dưỡng được cấp chứng nhận vệ sinh ATTP

+ 01 GV hoàn thành lớp giữ hạng II đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ 02 CBQL và 02 GV hoàn thành Bđ chức danh nghề nghiệp GVMN Hạng II.

+ 100% CBQL và GV tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN.

*** Biện pháp thực hiện**

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, CBQL mầm non theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN. Tạo điều kiện cho 08 giáo viên tham gia học các lớp nâng chuẩn đại học sư phạm mầm non. Rà soát các tiêu chuẩn theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp của từng đối tượng cụ thể. Tạo điều kiện cho CBQL-GV-NV hoàn thiện các yêu cầu và tham gia các lớp học nâng chuẩn chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...

Tuyên truyền, vận động đội ngũ thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục mới, tạo mọi điều kiện để GV, NV tham gia và hoàn thành các khóa học. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo

chuẩn. Lập kế hoạch cử các đối tượng là GV cốt cán, dự nguồn tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Tiếp tục bồi dưỡng phương pháp dạy học mới theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” hằng năm thực hiện đánh giá rút kinh nghiệm.

Tổ chức công tác bồi dưỡng cho GV bằng nhiều hình thức phong phú. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất.

Thực hiện quản lý đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN. Thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non theo quy định.

Nâng cao trình độ quản lý và chính trị cho đội ngũ CBQL: Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý giáo dục

Thực hiện tốt công tác giáo dục, đào tạo theo hướng đổi mới trong công tác quản lý. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nội quy, quy chế của ngành, của trường

* Thực hiện kế hoạch kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra hoạt động giáo dục theo Công văn số 2475/SGDĐT-TTr ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2020-2021; Tăng cường kiểm tra đột xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót nhằm thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả giáo dục, coi trọng các nội dung giáo dục: Tài chính, tài sản, KT hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề thường xuyên và đột xuất.

* Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ: Sử dụng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ theo đúng chế độ kinh phí quản lý hành chính được giao, do ngân sách nhà nước cấp, sử dụng kinh phí đúng nội dung và mục đích theo quy định chi hiện hành. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cân đối nguồn thu, chi theo từng năm.

Thực hiện tốt thu, chi ngân sách thường xuyên và các khoản thu khác trong nhà trường theo các văn bản hướng dẫn hiện hành đảm bảo tăng nguồn thu cho hoạt động, chấp hành tốt luật ngân sách nhà nước. Đảm bảo đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Triển khai các văn bản hướng dẫn của các cấp về việc thực hiện các khoản thu, chi theo quy định đối với cấp học mầm non. Thực hiện kịp thời các văn bản mới khi có hiệu lực.

Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân của đơn vị trong việc giám sát các khoản thu, chi các nguồn kinh phí. Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả nguồn kinh phí được giao.

Mục tiêu 8: Nâng cao năng lực quản trị nhà trường

* Thực hiện tốt các phần mềm quản lý trường học: Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý giáo dục, Sử dụng có hiệu quả trang website của nhà trường, củng cố kết nối mạng Internet đến tất cả các máy trong toàn trường để kịp thời cập nhật thông tin, báo cáo, duy trì sử dụng hiệu quả các phần mềm đã được trang bị như tài chính, tài sản, cơ sở dữ liệu của ngành, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý CC-VC-NLĐ trong đơn vị, các phần mềm về công tác chăm sóc nuôi dưỡng như Nutrikids...

Cử CBQL và nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng của ngành về khảo sát kiến thức tin học, cải cách hành chính, nghiệp vụ CBQL trường học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đối tượng phụ trách cập nhật kịp thời các phần mềm quản lý của đơn vị như: Phó hiệu trưởng, NV kế toán, NV phục vụ...

* Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, quy hoạch dự nguồn CBQL: Đảm bảo thực hiện công tác bổ nhiệm lại, quy hoạch dự nguồn đúng theo trình tự công văn hướng dẫn. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại viên chức hàng năm. Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV trẻ, năng nổ, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quy hoạch dự nguồn đối với ngành giáo dục.

4. Đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch

Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025, rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình địa phương và đơn vị. Trình kế hoạch phát triển giáo dục mầm non với các cấp lãnh đạo địa phương, lãnh đạo phòng GD và lãnh đạo Trường Cao đẳng Cần Thơ phê duyệt.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung kế hoạch phát triển giáo dục vào kế hoạch từng năm học và chương trình hành động của đơn vị triển khai thực hiện để đạt các mục tiêu cuối giai đoạn, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kế hoạch.

Các tổ chức trong nhà trường như Ban lãnh đạo, Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chức trong nhà trường, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể để đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý giáo dục, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động trong cơ quan đơn vị, kiểm soát chặt chẽ đồng thời tuân thủ các quy định về công khai minh bạch các thủ tục hành chính, các khoản thu, chi trong nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, cha, mẹ học sinh khi liên hệ công tác và thực hiện các thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý và thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị. Khai thác hiệu quả hệ thống email, hệ thống mạng internet để kết nối với cơ quan quản lý các cấp và các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN để tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Xây dựng kế

hoạch bán trú tạo mọi điều kiện để nâng cao chất lượng CSGD trẻ, đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non.

5. Kiến nghị:

Hiện nay các trường mầm non chưa tổ chức được việc cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ (Tiếng Anh). Kiến nghị các cấp quản lý cần có hướng dẫn, căn cứ và lộ trình giảng dạy ngoại ngữ dành cho trẻ mầm non cụ thể, tạo điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị phòng học ngoại ngữ khi có văn bản triển khai thực hiện.

Trên đây là phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của trường mầm non Thực Hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc Ban lãnh đạo nhà trường sẽ tổ chức thảo luận, xin ý kiến chỉ đạo để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Trường CĐCT;
- Phòng GD&ĐT Q.NK;
- UBND phường;
- BCH CĐBP;
- BCH chi đoàn;
- Bộ phận kế toán;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thùy Trang

DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Nguyễn Thị Thùy Trang

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Sơn